Thứ Hai, Ngày 24 Tháng 2 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chinh phục 1,300

▶ Sau nhiều lần thử thách thất bại, thị trường lần đầu tiên đóng cửa trên mốc 1,300 trong niềm hân hoan của nhà đầu tư. Thanh khoản cũng tăng khá tốt và là hôm nay là phiên chạm mốc giá trị giao dịch cao nhất kể từ đầu năm. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng với giá trị không quá lớn.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 7.81 điểm (+0.6%), đạt 1,304.56 điểm; HNX-Index tăng 0.92 điểm(+0.39%), đạt 238.49 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.29 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1.611 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 259 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, HPG và FRT.

▶ HPG (+4.73%), VNM (+3.91%), VCB (+0.43%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, FPT (-1.06%), FRT (-2.83%), HVN (-1.06%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Thực phẩm và đồ uống, Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: TV2, VNM, GEE.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường vượt vùng sideway 1,200 – 1,300 sau khi đóng nến trên kháng cự 1,300. Thanh khoản gia tăng mạnh cùng chỉ báo MACD vận động tích cực cho thấy lực cầu hoạt động mạnh mẽ để giúp chỉ số vượt kháng cự 1,300. Đường EMA 20 tại 1,271 đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho xu hướng. Trong kịch bản tích cực, nếu dòng tiền gia tăng và lực bán không hình thành quá mạnh thì thị trường tiếp tục kỳ vọng đi lên.

Chiến lược: Thị trường đang vận động theo xu hướng trading sideway đi lên chủ đạo. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân khi VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh 1,270. Với chiến lược mua nắm giữ, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm khi VN-Index vượt khỏi và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm, như vậy VN-Index sẽ cần duy trì trên mốc 1,300 trong một vài phiên tới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,305	0.6	3.1	7.6	14.0	1.7	5,412,942
VN30 Index	1,365	0.8	2.0	11.6	10.9	1.6	3,770,635
VN Midcap	1,979	0.5	3.7	11.3	17.3	1.5	1,019,285
VN Smallcap	1,508	0.1	6.1	6.4	17.3	1.1	280,910
HNX Index	238	0.4	6.9	3.2	21.6	1.3	324,978
UpCom	100	-0.4	6.3	11.1	13.4	1.8	1,576,657

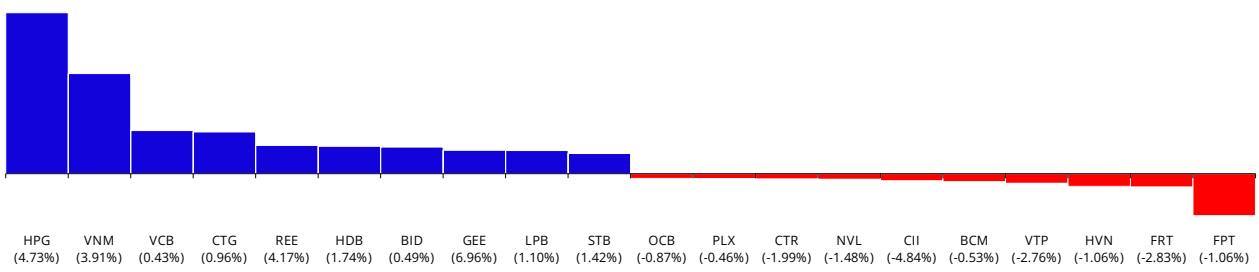
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	-4.2	-3.8	1.3	25.7	3.3	125,332
Bảo hiểm	1.2	13.6	13.4	32.5	17.4	1.8	57,168
Bất động sản	0.0	2.9	1.4	-7.1	13.8	1.1	693,311
CNTT	-1.1	-7.8	-7.4	53.8	26.6	5.6	225,281
Dầu khí	0.0	7.9	42.7	13.2	23.6	2.6	68,310
Dịch vụ tài chính	2.4	7.7	5.4	5.1	20.5	1.6	203,606
Tiện ích	0.3	2.1	1.2	-4.1	19.3	1.9	292,816
Du lịch và Giải trí	-0.5	0.1	-3.1	31.2	13.5	10.2	124,849
Hàng & DV CN	1.1	5.5	4.9	12.6	14.0	1.6	152,351
Hàng CN & Gia dụng	0.2	0.3	-2.3	10.2	14.7	1.8	60,654
Hóa chất	0.1	8.7	4.1	14.7	ếu được g	2.1	239,980
Ngân hàng	0.6	3.9	5.6	11.2	9.3	1.5	2,237,561
Ô tô và phụ tùng	-0.2	5.2	3.4	-4.1	22.7	1.2	14,886
Tài nguyên Cơ bản	3.9	3.8	2.3	3.0	17.1	1.4	224,403
Th.phẩm & Đồ uống	1.4	1.7	-0.1	0.3	20.7	2.5	431,932
Truyền thông	-1.3	6.3	14.6	78.3	20.9	1.7	3,417
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	6.4	9.3	8.0	24.3	1.5	137,849
Y tế	-0.4	0.4	0.5	13.8	18.5	2.2	40,316

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.1	-0.2	-0.9	-1.0	-1.9	2.4
USD/JPY	149	0.1	-1.4	-4.2	-3.1	-4.9	-0.8
USD/CNY	7	-0.1	-0.3	0.0	0.0	-0.8	0.7
KRW/USD	1,426	-0.6	-1.1	-0.3	1.9	-3.1	7.1
EUR/USD	1	-0.2	0.0	0.1	0.1	-1.2	3.5
USD/VND	25,485	-0.1	0.0	1.6	0.3	0.0	3.3
Dầu Thô	70	-0.1	-0.6	-5.8	-1.3	-1.9	-8.0
Xăng	237	17.0	13.4	15.7	15.0	18.4	4.1
Khí đốt	4	-5.1	7.9	-0.2	28.4	10.6	150.7
Than	102	-1.4	-0.7	-13.4	-27.9	-18.6	-14.6
Vàng	2,947	0.4	1.7	6.4	12.3	12.3	45.1
Thép cuộn	3,429	-0.9	0.6	-0.7	-3.0	-1.2	-14.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. GMC – Dệt may: GMC sẽ hợp tác đưa một phần đất do Công ty quản lý với diện tích từ 1,000 – 3,000m2 để hợp tác cùng VPR trong lĩnh vực giáo dục thể thao, sân bóng Pickle ball và các bộ môn thể thao khác mà pháp luật không cấm.

2. DPM – Hóa chất: Tại TP.HCM, PVFCCo và Công ty cổ phần Tập đoàn Stavian đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm xúc tiến mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh trong ngành hóa chất và các sản phẩm từ hạt nhựa.

3. CC1 – Xây dựng: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đã mời thầu Gói thầu số 11.5. Kết quả, liên danh gồm CC1, CTD, FCN đã trúng thầu với giá dự thầu là 3.143,9 tỷ đồng, thời gian thi công 16 tháng.

4. HAH – Vận tải: CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An lên kế hoạch mua tàu ATOUT từ bên bán là Thales Navigation S.A of Trust Company Complex, nguồn tiền mua tàu có tài trợ của Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hà Nội.

5. BFC – Hóa chất: Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu đạt hơn 7,400 tỷ đồng, giảm 21% so với thực hiện năm 2024. Lãi trước thuế 281 tỷ đồng, giảm gần phân nửa thực hiện năm trước.

6. TCM – Dệt may: CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công mới công bố tình hình kinh doanh tháng 1/2025 với doanh thu Công ty mẹ đạt 346.3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 26 tỷ đồng, lần lượt tăng 3% và 13% so với cùng kỳ.

7. DHA – Khoáng sản: HĐQT CTCP Hóa An mới công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, trong đó mục tiêu lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 11% so với thực hiện năm 2024.

8. VHC – Thủy sản: CTCP Vĩnh Hoàn vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2025 với doanh thu đạt 847 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các sản phẩm chính đồng loạt giảm.

9. IMP – Dược phẩm: Các doanh nghiệp dược đầu tư cho công nghệ cao như Imexpharm đang nắm bắt cơ hội tăng trưởng dài hạn khi tận dụng đòn bẩy từ chính sách phát triển dược trong nước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - HDB

HDB – Ngân hàng: Năm nay, Ngân hàng HDBank hướng đến mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận 25% so với năm 2024, vượt mốc 20,000 tỷ đồng và tiếp tục chia cổ tức.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/23/2025	2/24/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	136.2	528	2,530	1,071	
2	Công nghệ Thông tin	68.8	837	1,159	686	
3	Thực phẩm và đồ uống	40.4	1,134	1,533	1,092	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35.5	791	1,275	941	
5	Dịch vụ tài chính	30.5	1,648	2,853	2,187	
6	Xây dựng và Vật liệu	8.7	1,024	1,079	993	
7	Ngân hàng	8.4	4,088	3,744	3,454	
8	Bán lẻ	7.6	799	620	576	
9	Hóa chất	1.5	641	836	824	
10	Du lịch và Giải trí	0.0	108	143	143	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.3	188	195	196	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.5	148	158	168	
13	Dầu khí	-6.6	212	205	220	
14	Bất động sản	-17.3	1,960	1,860	2,250	
15	Bảo hiểm	-20.1	70	68	85	
16	Y tế	-23.8	56	63	82	
17	Ô tô và phụ tùng	-38.1	89	76	123	

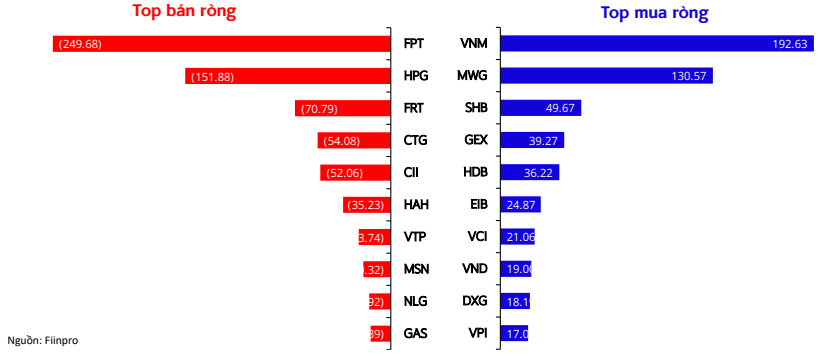
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	4.7	5.9	3.9	437	2,068.1	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	140,500	-1.1	-2.2	-7.9	98	1,052.4	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	63,800	3.9	6.3	0.6	194	723.3	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	13,750	-4.8	-3.8	-1.4	276	439.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,850	2.0	3.4	-0.8	88	642.6	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,800	1.0	2.2	5.6	162	363.5	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	45,000	6.6	7.0	6.6	194	233.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	17,900	2.0	5.3	-3.0	165	199.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,900	2.0	2.0	19.9	58	320.0	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	30,600	2.3	3.7	4.1	40	378.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	178,800	-2.8	-5.5	-3.7	112	189.9	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	148,000	-2.8	-2.7	8.1	162	152.7	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75,000	4.2	12.4	10.5	108	172.0	
HDB	HDBank	Ngân hàng	23,450	1.7	3.5	-8.0	38	317.4	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	14,400	2.5	5.1	-0.3	110	158.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	49,550.0	6.9	7.0	2.0	6.8	49.55	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	63,800.0	3.9	6.3	0.6	5.0	63.80	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	45,000.0	6.6	7.0	6.6	6.9	45.00	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,650.0	5.5	10.9	6.7	8.5	35.65	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700.0	4.7	5.9	3.9	4.9	27.70	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	17,900.0	2.0	5.3	-3.0	3.2	17.90	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,800.0	1.0	2.2	5.6	1.4	20.80	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	2,200.0	6.8	16.4	17.0	12.5	2.20	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	13,750.0	-4.8	-3.8	-1.4	-4.8	13.75	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	148,000.0	-2.8	-2.7	8.1	-3.4	148.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

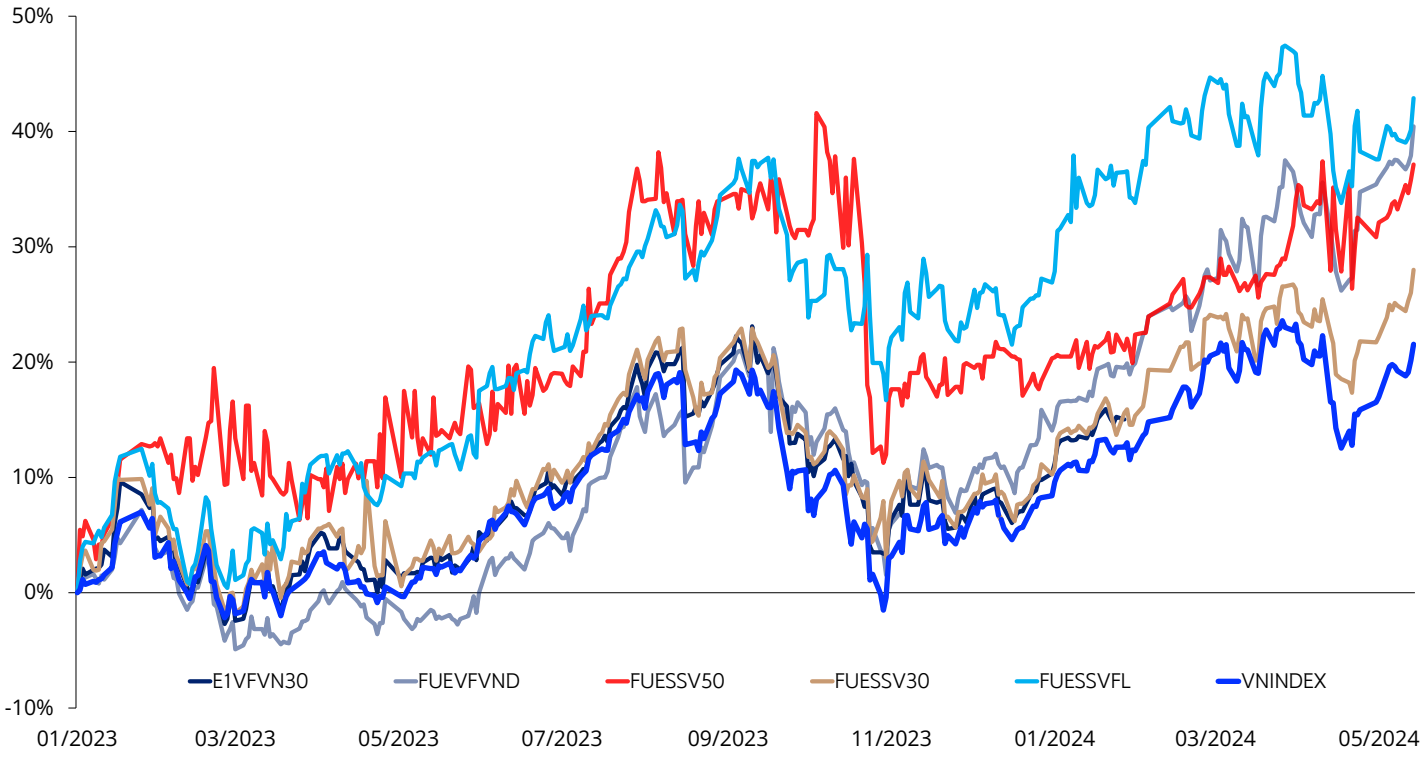
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/24/2025	1,874.3	2,133.2	-258.9
2/21/2025	1,313.0	1,507.3	-194.3
2/20/2025	1,367.6	1,762.3	-394.7
2/19/2025	1,979.0	1,625.6	353.4
2/18/2025	1,365.0	1,508.8	-143.8
2/17/2025	1,195.7	1,796.8	-601.1
2/14/2025	1,530.1	1,709.4	-179.3
2/13/2025	1,094.2	1,327.1	-232.9
2/12/2025	945.1	1,353.6	-408.5
2/11/2025	1,479.5	2,059.5	-580.0
2/10/2025	1,716.6	2,159.1	-442.4
2/7/2025	1,709.2	2,820.3	-1,111.1
2/6/2025	1,224.3	1,570.1	-345.8
2/5/2025	1,765.9	2,131.0	-365.1
2/4/2025	1,421.9	2,376.8	-954.9
2/3/2025	1,719.4	3,180.8	-1,461.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,800	0.8%	1.7%	1.4%	652,400	15.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,250	-0.2%	0.7%	0.7%	23,300	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,960	0.5%	4.2%	3.9%	352,900	8.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,000	0.4%	-0.3%	-1.6%	675,800	22.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,280	0.8%	2.2%	2.0%	125,200	2.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,900	0.6%	1.5%	1.2%	34,000	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,330	0.4%	0.8%	0.3%	1,500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,300	0.0%	17.4%	9.4%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,050	0.6%	0.6%	0.9%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,300	0.5%	3.1%	2.5%	19,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,830	2.1%	4.9%	5.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,840	-0.7%	-1.2%	-2.3%	29,900	0.4	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,330	-1.5%	0.0%	-4.1%	4,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,400	n.a	-0.8%	-1.4%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,150	0.5%	0.5%	5.7%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	245.0	(375,615)	(769,044)	12.4	14.0	1.0	2.06	1.6	10.1	59.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	15.1	25.7	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.3	6,732	(10,324)	13.4	19.3	1.0	2.33	1.4	8.3	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	483.2	(49,096)	(114,895)	17.9	17.8	1.0	2.19	1.9	12.1	81.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.9	15.0	0.9	1.70	1.6	11.3	47.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	12.7	17.1	0.9	1.88	1.6	10.3	62.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	30.7	20,853	385,633	12.4	15.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	18.9	48.2	0.8	1.82	1.5	11.5	49.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	71.1	26,732	26,732	11.7	19.6	0.9	2.01	1.6	10.7	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	(12,053)	(12,053)	11.0	22.9	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	-	-	16.8	21.1	0.9	2.11	1.4	8.6	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.3	-	(97,021)	15.8	18.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-5.6	31.3	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.12	1.8	11.7	81.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities